

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày: 22/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tiền
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án: Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Nhà Văn hóa xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST ngày 29/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32 /2019/QĐXX ngày 06/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1969

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Cỏ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không ; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Đảng, đoàn thể: Không. Con ông: Trần Văn Bút (đã chết); con bà: Trần Thị K (đã chết). Gia đình có 8 anh chị em, Minh là con thứ 8. Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Vợ chồng có 02 con chung: con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh TP Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, M chưa thi hành thì bị bắt và khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Năm 2007 Trần Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong đã được xóa án tích. (theo danh bản, chỉ bản số: 26 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 07/12/2018).

Biện pháp ngăn chặn: Trần Văn M bị tạm giữ từ ngày 04/12/2018 đến ngày 13/12/2018, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên. Ngày 28/01/2019, chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978

TQ: Xóm Tân Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Lê Tiến D, sinh năm 1982

TQ: Xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, Tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Công an xã Trung Thành làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh tại khu vực xóm Kim Tĩnh, khi làm nhiệm vụ phát hiện tại hành lang bên phải đường quốc lộ 3 cũ hướng Hà Nội – Thái Nguyên có một đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra người nam giới tự khai tên là Trần Văn M, sinh năm 1969, trú tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. M đã tự nguyện giao nộp cho Công an 02 gói giấy màu trắng hồng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục (Minh khai là Heroine) đi mua về để sử dụng do bị nghiện, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Căn cứ vào lời khai của Trần Văn M tổ công tác lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu C) theo quy định, đưa người và vật chứng đã thu được về CQCS điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 04/12/2018, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu C (bên trong có 02 gói màu trắng hồng, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng đục, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử cân trọng lượng không bì số chất rắn màu trắng đục được 0,178 gam, Tất cả số chất rắn màu trắng đục nêu trên được niêm phong lại ký hiệu M1 để gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên; số vỏ bao mẫu của phong bì niêm phong A cho vào phong bì ký hiệu N lưu kho.

Cùng ngày, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 15/CSĐT đối với chất bột màu trắng đục được niêm phong trong phong bì kín ký hiệu M1 thu giữ của Trần Văn M, yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định?

Tại bản Kết luận giám định số: 94/KL – PC54 ngày 11/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Chất rắn màu trắng đục trong mẫu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng (khối lượng) là 0,178 gam;*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn M khai nhận:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 05 giờ ngày 04/12/2018, Minh đi xe buýt từ nhà đến khu vực xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mua ma túy về để sử dụng. Khi đến xóm Kim Tinh, M xuống xe đi bộ vào một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín, có rèm màu đen che trước cửa, nằm bên phải hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. Khi đến trước cửa ngôi nhà, M gọi “*anh H ơi cho em cái*”, ý là hỏi mua ma túy loại heroine. Sau đó M lấy số tiền 200.000đ đưa qua khe cửa, sắt nền bê tông vào bên trong ngôi nhà. Người bên trong ngôi nhà cầm tiền rồi ném ra ngoài 02 (hai) gói giấy màu trắng hồng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục là heroine. M không biết chủ ngôi nhà trên và người bán ma túy cho M là ai. Sau khi mua được ma túy, M đi bộ ra đường để bắt xe về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Nhân đã tự nguyện giao nộp gói ma túy vừa mua được, mục đích M mua ma túy để sử dụng, không nhằm bán lại.

2.Cáo trạng truy tố của VKS: Tại bản cáo trạng số: 22/CT – VKS - MT ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Trần Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân chưa có tiền án, xong có 01 tiền sự và nhân thân xấu. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội;

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 24 - 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định 0,166 gam; 01 phong bì niêm phong mẫu lưu kho ký hiệu N, bên trong chứa vỏ bao mẫu.

Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố và xét xử của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang, kết quả giám định ma túy và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 07 giờ 40 phút ngày 04/12/2018, Trần Văn M có hành vi mua 02 gói ma túy (theo M là Heroine), tại khu vực xóm Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã phổ Yên thì bị phát hiện bắt giữ, khối lượng ma túy có trọng lượng 0,178 gam, kết quả giám định là Heroine là hoàn toàn đúng hành vi phạm tội. Do đó, việc cất giữ ma túy trong người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố là có căn cứ.

[3]. Bản cáo trạng số: 22/CT – VKS - MT ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Trần văn M về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm, bởi tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, và của toàn xã hội. Việc Các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Phổ Yên lựa chọn làm án trọng điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai tại địa phương ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 52 BLHS.

[5] Về nhân thân và hình phạt cần áp dụng: Mặc dù được coi là chưa có tiền án, nhưng có nhân thân cần đề cập trong khi lượng hình: năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án HSST số 55/2007/HSST ngày 19/4/2007. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các Quyết định khác của bản án, đương nhiên được xóa án tích theo quy định. Ngoài ra có 01 tiền sự: ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, tại Quyết định số 41/QĐ – TA. Tuy nhiên, M chưa chấp hành mà tiếp tục mua ma túy sử dụng nên ngày 04/12/2018, bị Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang khi mua ma túy sử dụng và khởi tố vụ án nêu trên. HĐXX xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy đã nhiều năm, được chính quyền địa phương nơi cư trú áp dụng biện pháp cai nghiện cũng như cảm hóa giáo dục từ sau khi chấp hành xong hình phạt tù, nhưng không từ bỏ được ma túy vẫn tái nghiện nên dẫn bị cáo liên tiếp phạm tội. Để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thật nghiêm khắc để làm gương răn đe chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 500.000.000đ...*” Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định 0,166 gam; 01 phong bì niêm phong mẫu lưu kho ký hiệu N, bên trong chứa vỏ bao mẫu. Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang do bị cáo Trần Văn M giao nộp, bị cáo khai mua tại ngôi nhà có cửa xếp sắt đóng kín nằm bên phải đường Quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội - Thái Nguyên (M không biết nhà của ai và không biết người bán ma túy cho là ai) thuộc khu vực xóm Kim Tinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. Do đó, kiến nghị với CQĐT Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý người bán ma túy theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn M** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Trần Văn M 30** (ba mươi) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/12/2018.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn Minh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1, ghi hoàn trả 0,166 gam Heroine hoàn lại sau giám định;

- 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N, ghi mẫu lưu kho.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên)

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

